

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm Sát Viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu chính tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên (Hội đồng xét xử, đại diện Viện Kiểm sát, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng khác) và điểm cầu thành phần tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Bắc Tân Uyên (Bị cáo) đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Tấn T** (Tên gọi khác: N), sinh năm: 1995, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp L, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo là con duy nhất của ông Đỗ Văn T2 và bà Võ Thị B, sinh năm 1968 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển sang tạm giam đến nay - Có mặt.

2. **Phạm Ngọc T1**, sinh năm: 1990, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng T3, sinh

năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1974 (Đều còn sống); vợ tên Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1992 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/12/2023 đến ngày 16/12/2023 chuyển sang tạm giam đến nay - Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Võ Thị B, sinh năm 1968, địa chỉ thường trú: Ấp L, xã V, huyện T, tỉnh An Giang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Tấn T và Phạm Ngọc T1 thuê nhà tại Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương để ở và đi làm thuê, T và T1 đều là người thường xuyên sử dụng ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 17 giờ 30, ngày 06/12/2023, T và T1 cùng bàn bạc cùng nhau góp tiền để mua ma túy về sử dụng, trong đó T1 góp 100.000đ, T góp 200.000đ, tổng cộng là 300.000đ. Khi có đủ số tiền mua ma túy, T sử dụng điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy M12 có số thuê bao 0372.608.xxx gọi cho một người đàn ông không rõ họ, tên, nhân thân lai lịch ở gần Khu Du lịch Đ thuộc địa bàn thị xã B, tỉnh Bình Dương đặt mua 300.000đ ma túy đá và được người này đồng ý. Cùng ngày, người đàn ông này đến khu vực Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương giao cho T 01 túi ny lon màu vàng được hàn kín bên trong chứa ma túy, nhận tiền và đi đâu không rõ. T mang túi ma túy về nhà thuê cất giấu dưới thùng nhựa để tại phòng khách nhà đang cho thuê. Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 06/12/2023, Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính nhà cho thuê của ông T4 tại Ấp C, xã T, phát hiện bắt quả tang Đỗ Tấn T và Phạm Ngọc T1 đang tàng trữ chất tinh bột màu trắng được cất trong túi ny lon màu vàng được hàn kín đặt cạnh thùng nhựa trong phòng khách, T và T1 khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy do T và T1 cùng góp tiền mua về sử dụng. Qua xét nghiệm ngày 07/12/2023, xác định cả hai đối tượng Đỗ Tấn T và Phạm Ngọc T1 đều dương tính với chất ma túy. Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đối tượng T, T1 và vật chứng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) túi nylon màu vàng được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đã được niêm phong; 01 (Một) túi nylon màu vàng đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai bằng nhựa, 01 (Một) ống thủy tinh dạng phễu, 01 (Một) ống hút bằng nhựa; 01 (Một) điện thoại di động của Đỗ Tấn T nhãn hiệu Sam sung Galaxy M12, màu xanh, số IMEI 1: 353930950211798, IMEI 2: 357022850211791, gắn sim thuê bao số 0372.608.xxx.

Tại Bản kết luận giám định số 671/KL-KTHS(MT), ngày 15/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1613 gam.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-BTU, ngày 31/3/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị can Đỗ Tấn T và Phạm Ngọc T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, không rút truy tố, thay đổi, bổ sung quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Tấn T, Phạm Ngọc T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Tấn Thành từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Về Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Tấn T và Phạm Ngọc T1 thừa nhận tội như Viện Kiểm sát luận tội, không tranh luận gì khác. Bị cáo T, T1 không đối đáp, tự bào chữa cho mình.

Cả hai bị cáo đều nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát. Riêng bị cáo T xin Hội đồng xét xử trả lại cho mẹ bị cáo là bà Võ Thị B điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy M12 vì điện thoại nói trên bị cáo mượn của bà B để sử dụng. Bà Võ Thị B xin Hội đồng xét xử trả lại cho bà 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy M12 do bị cáo T sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy nhưng bà B không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Tấn T, Phạm Ngọc T1 đã lần lượt thành khẩn khai nhận tội như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, đồ vật, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 06/12/2023, tại nhà cho thuê của ông T4 thuộc Ấp C, xã T, huyện B, Công an xã T, huyện B đã kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang Đỗ Tấn T, Phạm Ngọc T1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ny lon màu vàng được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được xác định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1613 gam được đặt cạnh thùng nhựa cất giấu trong phòng khách ngôi nhà do các bị cáo T và T1 đang thuê. Cả hai bị cáo khai nhận mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cùng nhau. Hành vi nêu trên do các bị cáo T và T1 thực hiện đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ lý do trên, có căn cứ xác định cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố các bị cáo Đỗ Tấn T, Phạm Ngọc T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, hỗ trợ, giúp sức nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân do các bị cáo thực hiện gây ảnh hưởng về tệ nạn xã hội, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng dân cư. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương ứng với vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã gây ra đối với từng bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục người phạm tội về ma túy ý thức việc chấp hành pháp luật, tự cải tạo bản thân, phấn đấu cai nghiện để trở thành người công dân tốt, lành mạnh.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có kẻ chủ mưu, cầm đầu, xúi giục, các bị cáo T và T1 cùng nhau góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, thuộc trường hợp là người thực hành, giúp sức cho nhau, thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó: Bị cáo Đỗ Tấn T là người giữ vai trò chủ động đề xuất góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, là người góp tiền nhiều hơn (200.000đ/300.000đ), trực tiếp liên hệ với người đàn ông (Không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực gần Khu Du lịch Đ, thị xã B, tỉnh Bình Dương để đặt mua ma túy, bị cáo Phạm Ngọc T1 là người góp tiền mua ma túy thể hiện vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo T phải nghiêm khắc hơn bị cáo T1.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Cả hai bị cáo Đỗ Tấn T và Phạm Ngọc T1 đều chưa có tiền án, tiền sự nên

không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Tấn T và Phạm Ngọc T1 đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ă, hối cải nên cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo.

[6] Tội danh, mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 671/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0692 gam (sau khi giám định) là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với dụng cụ phục vụ việc sử dụng ma túy bao gồm: 01 (Một) chai bằng nhựa, 01 (Một) ống thủy tinh dạng phễu, 01 (Một) ống hút bằng nhựa và 01 (Một) túi ny lon màu vàng đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy M12, màu xanh, số IMEI 1: 353930950211798, IMEI 2: 357022850211791 là tài sản thuộc sở hữu của bà Võ Thị B cho bị cáo Đỗ Tấn T mượn sử dụng, bị cáo sử dụng điện thoại nêu trên làm công cụ, phương tiện phạm tội nhưng bà B không biết nên tuyên trả lại điện thoại nói trên cho bà Võ Thị B.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại Khu du lịch Đ, thị xã B, tỉnh Bình Dương đã bán ma túy cho bị cáo Đỗ Tấn T, bị cáo T không nhớ rõ số điện thoại đặt mua ma túy, không biết mặt, nơi cư trú của người bán ma túy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã có văn bản thông báo cho Công an thị xã B tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là đúng quy định nên không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017/2017;

- Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Tấn T (Tên gọi khác: N) và Phạm Ngọc T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn T (Tên gọi khác: N) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 01 (Một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 06/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong ghi số 671/PC09 bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,0692 gam (sau khi giám định); 01 (Một) chai bằng nhựa, 01 (Một) ống thủy tinh dạng phễu, 01 (Một) ống hút bằng nhựa và 01 (Một) túi ny lon màu vàng đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Võ Thị B 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy M12, màu xanh, số IMEI 1: 353930950211798, IMEI 2: 357022850211791.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Đỗ Tấn T, Phạm Ngọc T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV 27 - Công an T Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS H. Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo, Người có QLNVLQ (03);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thanh

